BẢNG GIÁ TRUNKING / MÁNG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN

STT	Mô tả	Qui cách	Đơn giá (VNĐ) - Tole 1.2mm		Đơn giá (VNĐ) - Tole 1.5mm		Đơn giá (VNĐ) - Tole 2.0mm		Ghi chú
	Tên hàng hóa	(W*H - Rộng x Cao)	Sơn tĩnh điện	Tráng kẽm	Sơn tĩnh điện	Tráng kẽm	Sơn tĩnh điện	Tráng kẽm	
99	Trunking / máng cáp	50*50							
100	Nắp Trunking / máng cáp	50*50							
101	Trunking / máng cáp	75*50							
102	Nắp Trunking / máng cáp	75*50							
103	Trunking / máng cáp	100*50							
104	Nắp Trunking / máng cáp	100*50							
105	Trunking / máng cáp	150*50							
106	Nắp Trunking / máng cáp	150*50							
107	Trunking / máng cáp	200*50							
108	Nắp Trunking / máng cáp	200*50							
109	Trunking / máng cáp	75*75							
110	Nắp Trunking / máng cáp	75*75							
111	Trunking / máng cáp	100*75							
112	Nắp Trunking / máng cáp	100*75							
113	Trunking / máng cáp	150*75							
114	Nắp Trunking / máng cáp	150*75							
115	Trunking / máng cáp	200*75							
116	Nắp Trunking / máng cáp	200*75							
117	Trunking / máng cáp	300*75							
118	Nắp Trunking / máng cáp	300*75							
119	Trunking / máng cáp	100*100							
120	Nắp Trunking / máng cáp	100*100							
121	Trunking / máng cáp	150*100							
122	Nắp Trunking / máng cáp	150*100							
123	Trunking / máng cáp	200*100							
124	Nắp Trunking / máng cáp	200*100							
125	Trunking / máng cáp	300*100							
126	Nắp Trunking / máng cáp	300*100							
127	Trunking / máng cáp	400*100							
128	Nắp Trunking / máng cáp	400*100							
129	Trunking / máng cáp	500*100							
130	Nắp Trunking / máng cáp	500*100							
131	Trunking / máng cáp	600*100							
132	Nắp Trunking / máng cáp	600*100							
133	Trunking / máng cáp	700*100							
134	Nắp Trunking / máng cáp	700*100							
135	Trunking / máng cáp	800*100							
136									